**NỘI DUNG SỬ 7**

**Nội dung 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA, DÂN TỘC**

**CUỐI THẾ KỶ XVIII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

**I. Văn học , nghệ thuật**

1. Văn học: Khuyến khích HS tự đọc

Cuối TK XVIII đầu thế kỉ XIX, nền văn học dân gian nước ta phát trỉển rực rỡ

- Văn học viết bằng chữ nôm phát triển đến đỉnh cao.

**-** Nội dung: phản ánh phong phú và sâu sắc cuộc sống xã hội đương thời, thể hiện tâm tư tình cảm nguyện vọng của con người Việt nam.

-Một số tác giả, tác phẩm nổi tiếng như: Truyện Kiều của Nguyễn Du-Chinh phụ ngâm, cung óan ngâm khúc, thơ cuả Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Cao bá Quát, Nguyễn Văn Siêu

**2. Nghệ thuật:**

- Văn nghệ dân gian phát triển

- Tranh dân gian mang đậm tính dân tộc nổi tiếng nhất là dòng tranh Đông Hồ( Bắc Ninh)

- Kiến trúc: Chùa Tây Phương( Hà Nội), đình làng Đình Bảng (Bắc Ninh).lăng tẩm các vua ở Huế

**II. Giáo dục, khoa học, kỹ thuật:**

**Hướng dẫn HS lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu:**

1. Giáo dục, thi cử:

Thời Nguyễn: Quốc Tử Giám được đặt ở Huế, thành lập Tứ Dịch Quán năm 1836 để dạy tiếng nước ngoài

2. Sử học, địa lý, y học

- Sử học : Triều Tây Sơn có Bộ Đại Việt Sử Kí tiền biên, triều Nguyễn có Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện. Tác giả tiêu biểu là Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú.

- Địa lí : Gia Định thành thông chí , Nhất thống dư địa chí

- Y học : có Lê Hữu Trác biệt hiệu Hải Thượng Lãn Ong

3. Những thành tựu về kỹ thuật.

- Thợ thủ công người đàng trong đã học được kỹ thuật làm đồng hồ, kính thiên lý từ người hà Lan

- Thợ thủ công nhà nước đã chế tạo máy xẻ gỗ, tàu thủy chạy bằng hơi nước

🡪 do ảnh hưởng kỉ thuật phương Tây

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**BÀI 4: VÙNG ĐẤT SÀI GÒN DƯỚI THỜI NGUYỄN**

**I/ SỰ THĂNG TRẦM VÈ VAI TRÒ CHÍNH TRỊ CỦA VÙNG ĐẤT SÀI GÒN DƯỚI TRIỀU NGUYỄN**

* Năm 1788, Nguyễn Ánh chiếm được sài Gòn biến Sài Gòn thành **Gia định kinh (1790)**, xây thành Bát Quái chống Tây Sơn.
* Năm 1802, đổi thành **Gia Định trấn** đến 1808 đổi thành **Gia Định thành.**
* Năm 1832, bỏ Gia định thành, chía 5 trấn thành 6 tỉnh: Biên Hòa, Phiên An, Định tường,Vĩnh long, An giang, Hà tiên. Đến 1833, tỉnh Phiên An đổi thành tỉnh Gia định, đến 1834 sau tỉnh này mang tên chung là Nam Kì Lục tỉnh

**II/ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĂN HÓA VÙNG ĐẤT SÀI GÒN DƯỚI THỜI NGUYỄN**

1. **Kinh tế**

**Nông nghiệp**

* Nhà Nguyễn ban hành chế độ đồn điền, khuyến khích khai khẩn đát đại, đào kênh làm thủy lợi.

*Kết quả*

🡪 Sài Gòn được mở rộng, nông nghiệp có nhiều tiến bộ.

 🡪 Lua gạo sản xuất nhiều vừa tiêu dung vừa buôn bán trong và ngoài nước.

**Thủ công nghiệp**

* Thời Nguyễn Ánh công nghiệp phát triển nhưng đến thời Minh Mạng hạn chế
* Tuy nhiên, đến thế kỉ XVIII, Sài gòn đã có 60 ngành nghề khác nhau, được tổ chức theo khu vực riêng biệt.

**Thương nghiệp**

* Vùng Sài Gòn dân cư đông đúc, phố sá ngang dọc, tàu bè buôn bán tấp nập, tạo thành một nơi đô hội bậc nhất ở nước ta

**Công nghiệp**: đúc sung, đóng tàu phát triển

1. **Văn hóa**
* Trường tư thục phát triển mạnh
* Năm 1796, nhà Nguyễn mở khoa thi hương đầu tiên.
* Vua Gia Long thiết lập tại Sài Gòn một Sở Giaó dục, một Trường thi
* 🡪 tầng lớp trí thức xuất hiện ngày càng đông đảo
* Sinh hoạt văn hóa nổi bật : Bình dương thi xã và Bạch mai thi xã.
* Nhân dân Sài gòn có truyền thống thờ cúng tổ tiên, anh hùng liệt sĩ
* Nhiều đình chùa được xây dựng.
* Sinh hoạt hội hè phong phú mang đậm màu sắc Nam bộ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT |  | Những điểm nổi bật |
| Thế kỉ XVI-XVII | Thế kỉ XVIII | Nửa đầu TK XIX |
| 1 | Nông nghiệp | - Đàng Ngoài: trì trệ, bị kìm hãm (chúa Trịnh không lo khai hoang,củng cố đê điều).- Đàng Trong: có những bước phát triển, khai hoang lập làng. | - Vua Quang Trung ban hành "Chiếu khuyến nông". | - Các vua Nguyễn chú ý việc khai hoang, lập ấp, lập đoòn điền.- Việc sửa đắp đê không được chú trọng. |
| 2 | Thủ công nghiệp | - Xuất hiện nhiều làng thủ công. | - Nghề thủ công được phục hồi dần. | - Xuất hiện nhiều xưởng thủ công, làng thủ công.- Nghề khai thác mỏ được mở rộng. |
| 3 | Thương nghiệp | - Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị.- Buôn bán với nước ngoài được mở rộng nhưng sau có phần hạn chế. | - Giảm thuế. mở của ải, thông chợ búa. | - Nhiều thành thị, thị tứ mới.- Hạn chế buôn bán với người Tây. |
| 4 | Văn học nghệ thuật | - Văn học và nghệ thuật dân gian phát triển mạnh.- Chữ Quốc ngữ ra đời. | - Ban hành "chiếu lập học" phát triển chữ Nôm. | - Văn học bác học, văn học dân gian phát triển rực rỡ (Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương).- Nghệ thuật sân khấu chèo tuồng, tranh dân gian, nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng. |
| 5 | Khoa học - kĩ thuật |  |  | - Sử học, địa lí, y học đạt nhiều thành tựu (Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Lê Hữu Trác).- Tiếp thu kĩ thuật máy móc tiên tiến của phương Tây. |

**III/ NHÀ NGUYỄN CỦNG CỐ CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN –SỰ PHÂN HÓA XÃ HỘI NGÀY CÀNG SÂU SẮC**

* hình thành nên 1 tầng lớp địa chủ giàu có bên cạnh là tầng lớp nông dân bị bần cùng hóa cuộc sống cơ cực.
* Xã hội xuất hiện nhiều mâu thuẩn, thuế khóa tăng cao, triều đình cấm đạo, truy sát tín đồ TC giáo🡪 đến đầu thế kỉ XIX bùng lên nhiều cuộc khởi nghĩa, cơ hội xâm lược của tư bản phương Tây

**BÀI 29: ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ CHƯƠNG VI. (TỰ ĐỌC)**

1. **Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền đã diễn ra như sau :**
* Sự mục nát của triều đình phong kiến , tha hoá của tầng lớp thống trị.
1. **Quang Trung đã đặt nền tảng cho việc thống nhất đất nước và xây dựng quốc gia**
* Tây Sơn lật đổ chính quyền Nguyễn 1777, Trịnh 1786, Lê1788. Xoá bỏ ranh giới chia cắt đất nước giữa đàng ngoài và đàng trong.
* Tây Sơn đánh tan cuộc xâm lược của quân Xiêm 1785, Thanh1789.
* Xây dựng chính quyền phong kiến mới tiến bộ
* Phục hồi và phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, củng cố quốc phòng.
1. **Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền :**
* Nguyễn Anh đánh bại vương triều Tây Sơn1802.
* Các vua Nguyễn lập lại chính quyền phong kiến tập quyền.
* 1802 Nguyễn Anh đặt niên hiệu Gia Long chọn Phú Xuân làm kinh đô.

**4.Tình hình kinh tế , văn hoá ở các thế kỉ XVI đến nửa đầu thế kỉ XIX :**

**BÀI TẬP LỊCH SỬ LẦN 3**

**Câu 1:** Vua Lê Thánh Tông cho biên soạn và ban hành bộ luật có tên là

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Quốc triều hình luật.

D. Hoàng triều luật lệ.

**Câu 2:** Tôn giáo nào giữ vị trí độc tôn thời Lê sơ?

A. Nho giáo.

B. Phật giáo.

C. Đạo giáo.

D. Thiên chúa giáo.

**Câu 3**: Văn học dưới thời Lê sơ thể hiện nội dung

A. thể hiện tình yêu quê hương.

B. có nội dung yêu nước sâu sắc.

C. đề cao giá trị con người.

D. đề cao tính nhân văn.

**Câu 4:** Năm nào Nguyễn Ánh đặt niên hiệu Gia Long chọn Phú Xuân làm kinh đô?

A. Năm 1802.

B. Năm 1803.

C. Năm 1804.

D. Năm 1805.

**Câu 5:** Vua Quang Trung dùng chữ Nôm làm chữ viết chính thức của nhà nước thể hiện điều gì?

A. Tinh thần đoàn kết dân tộc.

B. Truyền thống yêu nước.

C. Tinh thần nhân đạo của dân tộc.

D. Ý thức tự tôn, tự chủ của dân tộc.

**Câu 6:** “... Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào vứt bỏ? Phải cương quyết tranh biện...” là lời dặn các quan của vị vua nào?

A. Lê Thái Tổ.

B. Lê Thánh Tông.

C. Lê Nhân Tông.

D. Lê Hiển Tông.

**Câu 7:** Dưới thời Lê sơ, việc định lại chính sách chia ruộng đất công làng xã gọi là

A. phép quân điền.

B. phép tịch điền.

C. phép phân điền.

D. phép lộc điền.

**Câu 8:** Đầu thế kỉ XVI mâu thuẫn nào diễn ra gay gắt nhất?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa các phe phái phong kiến.

C. Mâu thuẫn giữa bọn quan lại với nhân dân địa phương.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.

**Câu 9**: “Khôn ngoan qua được Thanh Hà

Dẫu rằng có cánh khó qua Lũy Thầy”

Hai câu thơ trên cho thấy vai trò gì của Lũy Thầy trong lịch sử nước ta từ thế kỉ XVII - XVIII?

A. Dãy núi cao nhất Thanh Hà.

B. Vùng đất quan trọng của Đàng Trong.

C. Ranh giới chia cắt đất nước.

D. Nguyên nhân gây chia cắt lâu dài đất nước.

**Câu 10:** Đào Duy Từ bỏ Đàng Ngoài trốn vào Đàng Trong là do

A. có lời dụ dỗ, mời mọc từ chúa Nguyễn.

B. căm ghét chế độ vua Lê chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

C. có tài nhưng không được trọng dụng.

D. Thanh Hóa quê ông thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt.

**ÔN TẬP**

**BÀI 30: TỔNG KẾT NHỮNG NÉT LỚN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LỊCH SỬ DÂN TỘC TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XIX**

**Các triều đại PK Việt Nam từ TK X đến TK XIX**